

Số: 22 /2024/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1257-TB/TU ngày 05 tháng 7 năm 2024 về chủ trương quy định số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1742/TTr-STC ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Công văn số 2523/STC-GCSDN ngày 20 tháng 8 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình (trừ xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế và xe của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

#### 2. Xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này gồm:

a) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, vàng bạc, đá quý; xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu, xe thu gom, ép rác, xe chở rác, chất thải...);

b) Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật

(xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh; xe phát thanh truyền hình lưu động; xe thanh tra giao thông; xe phục vụ tang lễ; xe giám sát hải quan; xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô, xe hộ tống tiền,...).

c) Xe ô tô tải;

d) Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

### 3. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

### **Điều 2. Quy định tiêu chuẩn, định mức và giá mua xe ô tô chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cụ thể như sau: *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*.

2. Giá mua xe ô tô tại Phụ lục của Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

3. Ngoài quy định trên, trường hợp cần thiết phải tăng thêm số lượng xe ô tô chuyên dùng (do chức năng, nhiệm vụ) hoặc điều chỉnh mức giá, chủng loại xe do yêu cầu công tác và thị trường có sự biến động thay đổi, đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến để xem xét, quyết định.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính căn cứ Quyết định này phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hàng năm tổng hợp nhu cầu và căn cứ khả năng ngân sách để lập kế hoạch và dự kiến nguồn kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định, làm cơ sở cho việc trang bị xe ô tô chuyên dùng.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng chưa được quy định trong Quyết định này, tùy theo tính chất công tác đặc thù, khi có nhu cầu cấp thiết cần trang bị để phục vụ công tác, cơ quan, tổ chức,

*ly*

*Nuu*

đơn vị căn cứ các quy định hiện hành, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để hướng dẫn thực hiện.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

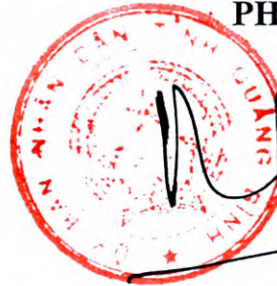
#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Phong Phú**

**Phụ lục**  
**QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN**  
**DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI**  
**QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 22 /2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
I	<b>KHỐI TỈNH</b>	<b>47</b>			
1	Văn phòng UBND tỉnh	1	Xe hộ đề	1.500	Xe phục vụ phòng chống thiên tai, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	Xe gắn kết sắt chở đề thi	1.500	Xe phục vụ các kỳ thi, vận chuyển đề thi, điều động cán bộ làm nhiệm vụ tại các kỳ thi
3	Sở Văn hóa và Thể thao	5			
3.1	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống	2			
		1	Xe 34-45 chỗ ngồi	3.000	Xe chở diễn viên phục vụ biểu diễn vùng sâu vùng xa
		1	Xe tải	800	Xe chở đạo cụ, phục trang biểu diễn
3.2	Thư viện tỉnh	1	Xe tải	800	Xe thư viện lưu động đa phương tiện
3.3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	1	Xe trên 16 chỗ - 29 chỗ ngồi	2.000	Xe phục vụ huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, ban tổ chức

2g

←

Uu

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
3.4	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh	1	Xe tuyên truyền và chiếu phim lưu động	750	Xe phục vụ công tác tuyên truyền và chiếu phim lưu động
<b>4</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>4</b>			
4.1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	4			
		3	Xe thanh tra giao thông	750	Xe phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát ATGT
		1	Xe tải	800	Xe chuyên dùng phục vụ chở cân tải trọng
<b>5</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>1</b>	Xe vận chuyển trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân	1.500	Xe phục vụ công tác vận chuyển trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân
<b>6</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>18</b>			
6.1	Cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	Xe hộ đê	1.500	Xe phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

2g

2

uu

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
6.2	Chi cục Kiểm lâm	6			
6.2.1	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCC
6.2.2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCC
6.2.3	Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCC
6.2.4	Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCC
6.2.5	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCC
6.2.6	Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCC
6.3	Chi cục Thủy lợi	2	Xe hộ đê	1.500	Xe phục vụ phòng chống thiên tai, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai
6.4	Trung tâm Giống vật nuôi	1	Xe tải	800	Xe phục vụ phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp

ry

✓

th

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
6.5	Ban Quản lý Cảng cá	6			
6.5.1		3	Xe tải gắn cầu	1.300	Xe dùng để cầu hàng hóa và phục vụ công tác phòng chống thiên tai
6.5.2		3	Xe tải	800	Xe chuyên chở, vận chuyển hải sản và phòng chống thiên tai
6.6	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	1	Xe tải	800	Xe chuyên chở phương tiện, dụng cụ phục vụ PCCCR
7	<b>Đài Phát thanh - Truyền hình</b>	3			
		1	Xe truyền hình lưu động	4.500	Xe phục vụ công tác truyền hình trực tiếp và ghi hình các chương trình (chưa bao gồm thiết bị đi kèm)
		1	Xe trên 16 chỗ - 29 chỗ ngồi	2.000	Xe chở ê kíp thực hiện chương trình
		1	Xe gắn biển hiệu QBTV News, Truyền hình lưu động	1.500	Xe phục vụ công tác phát thanh truyền hình

2g

✓

th

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
8	Ban Quản lý Khu kinh tế	7			
8.1	Trung tâm Quản lý hạ tầng các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Quảng Bình	7			
		3	Xe thu gom và cuốn ép rác	1.500	Xe đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh tại các KCN, KKT trải rộng trên nhiều địa bàn
		1	Xe xúc lật	1.500	Xe đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh tại các KCN, KKT trải rộng trên nhiều địa bàn
		2	Xe phun nước	700	Xe đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh tại các KCN, KKT trải rộng trên nhiều địa bàn
		1	Xe chở tiền	750	Xe phục vụ công tác quản lý hạ tầng KT các KCN, KKT và quản lý thu phí phương tiện qua cửa khẩu
9	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	2			

2g

✓

H



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
9.1	Văn phòng Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	1	Xe 29 chỗ ngồi	2.000	Xe phục vụ đưa đón cán bộ nhân viên đi làm và phục vụ công tác chở lực lượng phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ
9.2	Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng	1	Xe 29 chỗ ngồi	2.000	Xe phục vụ hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch
<b>10</b>	<b>Tỉnh đoàn</b>	<b>3</b>			
10.1	Tổng đội Thanh niên xung phong xây dựng kinh tế	2	Xe tải	800	Xe phục vụ hoạt động tại các làng thanh niên lập nghiệp
10.2	Nhà Thiếu nhi	1	Xe 29 chỗ ngồi	2.000	Xe phục vụ các hoạt động ngoại khóa, đưa đón học sinh, cán bộ giáo viên đi thi đấu các bộ môn năng khiếu trong và ngoài tỉnh
<b>11</b>	<b>Trường Đại học Quảng Bình</b>	<b>1</b>	<b>Xe từ 30 - 47 chỗ ngồi</b>	<b>3.000</b>	Xe phục vụ các hoạt động ngoại khóa của giáo viên, học sinh đi thực tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
12	Trường Cao đẳng kỹ thuật Công Nông Nghiệp				
		Theo nhu cầu	Xe tập lái hạng B1, B2	750	Xe phục vụ công tác đào tạo, sát hạch xe ô tô
		Theo nhu cầu	Xe tập lái hạng C	900	Xe phục vụ công tác đào tạo, sát hạch xe ô tô
		1	Xe 29 chỗ ngồi	2.000	Xe đưa đón học sinh, sinh viên đi thực tế
13	Trường Cao đẳng nghề				
		Theo nhu cầu	Xe tập lái hạng B1, B2	750	Xe phục vụ công tác đào tạo, sát hạch xe ô tô
		Theo nhu cầu	Xe tập lái hạng C	900	Xe phục vụ công tác đào tạo, sát hạch xe ô tô
II	KHỐI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	71			
1	UBND TP Đồng Hới	22			
1.1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Xe phục vụ công tác tuyên truyền thông tin lưu động

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1.2	Đội Quản lý trật tự đô thị	2			
		1	Xe quản lý trật tự	750	Xe phục vụ công tác quản lý trật tự
		1	Xe tải	800	Xe phục vụ công tác quản lý trật tự
1.3	Ban quản lý Dịch vụ công ích	2			
		1	Xe xúc lật	1.500	Xe phục vụ xúc gạt cát ở các bãi tắm biển
		1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Xe phục vụ công tác giám sát, tuyên truyền về vệ sinh - môi trường; quản lý bãi tắm, các địa điểm văn hóa, du lịch
1.4	Trung tâm Công viên cây xanh	17			
		4	Xe bồn tưới nước	1.100	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh địa bàn thành phố, sửa chữa điện trang trí và phục vụ sản xuất của đơn vị

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		5	Xe tải gắn cầu	1.300	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh địa bàn thành phố, sửa chữa điện trang trí và phục vụ sản xuất của đơn vị
		6	Xe tải	800	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh địa bàn thành phố, sửa chữa điện trang trí và phục vụ sản xuất của đơn vị
		2	Xe nâng chuyên dụng	1.500	Xe phục vụ công tác chăm sóc cây xanh địa bàn thành phố, sửa chữa điện trang trí và phục vụ sản xuất của đơn vị
2	<b>UBND thị xã Ba Đồn</b>	7			
2.1	Đội Quản lý trật tự đô thị	1	Xe tải	800	Xe quản lý trật tự đô thị
2.2	Ban Quản lý các công trình công cộng	6			
		3	Xe cuốn ép rác, chở rác	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		1	Xe nâng người làm việc trên cao	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe xúc lật	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
<b>3</b>	<b>UBND huyện Bó Trạch</b>	<b>9</b>			
3.1	Ban Quản lý các công trình công cộng huyện	7			
		4	Xe cuốn ép rác, chở rác; xe xúc lật	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải gắn cầu	1.300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe nâng người làm việc trên cao	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
3.2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất	1	Xe tải	800	Xe phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hiện trường các công trình
3.3	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và truyền thông	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động hoặc xe tải thùng	800	Xe phục vụ công tác tuyên truyền thông tin lưu động
<b>4</b>	<b>UBND huyện Quảng Trạch</b>	<b>8</b>			
4.1	Trung tâm Văn hóa Thể thao - Truyền thông huyện	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động	750	Xe phục vụ công tác tuyên truyền thông tin lưu động
4.2	Ban Quản lý các công trình công cộng	7			
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		4	Xe cuốn ép rác, chở rác	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe xúc lật	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải gắn cầu	1.300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường

2/8

✓

huv

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
5	<b>UBND huyện Quảng Ninh</b>	5			
5.1	Ban Quản lý các công trình công cộng	5			
		4	Xe cuốn ép rác, chở rác; xe xúc lật	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải gắn cầu	1.300	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
6	<b>UBND huyện Lệ Thủy</b>	7			
6.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	1	Xe tải	800	Xe tuyên truyền thông tin lưu động
6.2	Ban Quản lý các công trình công cộng	6			
		1	Xe tải	800	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		4	Xe cuốn ép rác	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe nâng người làm việc trên cao	1.500	Phục vụ chặt tía cây trên cao và kiểm tra, sửa chữa điện chiếu sáng công cộng
7	<b>UBND huyện Tuyên Hóa</b>	9			

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
7.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện	1	Xe tuyên truyền thông tin lưu động hoặc xe tải thùng	800	Xe phục vụ công tác tuyên truyền thông tin lưu động
7.2	Ban Quản lý các công trình công cộng	8			
		4	Xe cuốn ép rác, chở rác	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe nâng người làm việc trên cao	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe bồn tưới nước	1.100	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe hút chất thải, bể phốt	1.200	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
		1	Xe tải	800	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường
<b>8</b>	<b>UBND huyện Minh Hóa</b>	<b>4</b>			
8.1	Ban Quản lý các công trình công cộng	2	Xe cuốn ép rác, chở rác; xe xúc lật	1.500	Xe phục vụ công tác vệ sinh môi trường



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng tối đa	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
8.2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Xe tải	800	Xe phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát và phòng chống dịch bệnh
8.3	Đội Quản lý trật tự đô thị	1	Xe tải	800	Xe quản lý trật tự đô thị
<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>		<b>118</b>			